

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày: 25/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tấn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Lan

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thùy Nương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/HSST ngày 14/01/2019, đối với bị cáo:

* Họ và tên: Võ Minh T, sinh năm 1990; tại Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi cư trú tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con của ông Võ Văn Đ, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Bé H, sinh năm 1965; anh, chị, em ruột: 03 người (lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất là bị cáo); vợ: Trần Thị Bích H, sinh năm 1991; con: Võ Minh T, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2018 đến nay. (có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bé H; địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Võ Minh T là đối tượng nghiện ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy nên vào khoảng 17 giờ ngày 22/10/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64H5-0439 đến cầu Bùng Binh thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, tại đây T mua ma túy Methamphetamine của người thanh niên tên Cỏ (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) với giá 200.000đ, tên Cỏ đưa cho T một bịch nylon trong suốt bên trong có chứa chất ma túy Methamphetamine, T cất giấu trong túi quần và điều khiển xe về nơi đang làm thuê tại ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long lấy 01 ống thủy tinh trong suốt (dụng cụ để sử dụng ma túy) và lấy bịch nylon có chứa ma túy Methamphetamine vừa mua bỏ chung vào một vỏ hộp giấy bên ngoài có chữ Jobon rồi cất giấu trong túi quần. T đến nhà bạn là Bùi Phương N, sinh năm 2001, ngụ tại ấp Phú Thuận, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long để sử dụng, sau đó T chờ N đi ra khỏi nhà và trong nhà không còn người thì T lấy ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại tiếp tục cất giấu lại vào túi quần rồi chờ N về chờ N qua thành phố V, tỉnh Vĩnh Long dạo chơi. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64H5-0439 chở N đến khu vực tổ S, đường P, khóm H, Phường B, thành phố V thì bị lực lượng Công an thành phố V đang tuần tra phát hiện kiểm tra bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên trái của T gồm: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 hột quẹt gas, 01 vỏ hộp giấy bên ngoài có chữ Jobon, bên trong hộp có chứa 01 ống thủy tinh và 01 bịch nylon trong suốt hàn kín có chứa ma túy Methamphetamine; kiểm tra túi quần sau có số tiền 200.000đ. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Minh T và thu giữ toàn bộ tang vật nêu trên.

Theo kết luận giám định số: 521/KLGD-PC54, ngày 25/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long đã kết luận: số tinh thể trong suốt chứa trong bịch nylon thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1043 gam.

Tại cáo trạng số: 07/CT-VKSND-TPVL, ngày 08/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Võ Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Võ Minh T thừa nhận các lời khai trong quá trình điều tra là do bị cáo tự khai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã nêu, thống nhất kết luận giám định;

thống nhất quan điểm luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo đã thấy được lỗi của mình, hứa không tái phạm và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm và khẳng định nội dung cáo trạng truy tố bị cáo Võ Minh T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong sau giám định; 01 vỏ hộp giấy bên ngoài có chữ Jobon, 01 ống thủy tinh và 01 hột quẹt gas. Tịch thu xe mô tô biển số 64H5-0439 để sung vào ngân sách Nhà nước. Hoàn trả số tiền 200.000đ cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Hoàn trả cho bà Trần Thị Bé H 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo T chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời trình bày và khai nhận tội của bị cáo Võ Minh T tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 17 giờ ngày 22/10/2018, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển

kiểm soát 64H5-0439 đến cầu B thuộc ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long để mua ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân; khi có được ma túy, bị cáo đến nhà bạn tên N ở huyện Tam Bình lén lút sử dụng một phần, còn lại một phần cất giấu trong người; sau đó bị cáo chở N đến thành phố Vĩnh Long chơi, đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày tại khu vực tổ S, đường P, khóm H, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an thành phố Vĩnh Long đang tuần tra phát hiện kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi mua và tàng trữ ma túy nêu trên, mục đích là để sử dụng cho bản thân. Theo kết luận giám định thì số tinh thể trong suốt chứa trong bít nylon thu giữ của T là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1043 gam. Do đó, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự mà cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã đề nghị truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh T có tính chất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây mất ổn định trong xã hội, gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; đã nhận thức được hành vi mà mình thực hiện là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mong muốn có được ma túy để sử dụng nhằm thỏa mãn con nghiện của bản thân. Điều đó nói lên sự xem thường pháp luật của bị cáo, do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, tương xứng hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được hành vi sai trái của mình mà tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng, ông nội Võ Văn Hội có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba. Xét thấy, có đủ cơ sở cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. **Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo học tập, cải tạo để sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội sau này.**

[5] Xử lý vật chứng: Một gói niêm phong sau giám định, xét thấy đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với 01 vỏ hộp giấy bên ngoài có chữ Jobon, 01 ống thủy tinh và 01 hột quẹt gas là của bị cáo

dùng để sử dụng ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy. Đối với xe mô tô biển số 64H5-0439 đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giấy chủ quyền, không nguồn gốc, xuất xứ nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng số tiền 200.000đ là của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 điện thoại di động là của bà Trần Thị Bé Hai nên hoàn trả cho bà Hai.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng cho bản thân, nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Minh T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Minh T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 23/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 (Một) gói niêm phong sau giám định; 01 vỏ hộp giấy bên ngoài có chữ Jobon, 01 ống thủy tinh và 01 hột quẹt gas.

- Tịch thu xe mô tô biển số 64H5-0439 để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Hoàn trả cho bị cáo Võ Minh T 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Hoàn trả cho bà Trần Thị Bé Hai 01 điện thoại di động hiệu Masstel.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/01/2019 và Biên lai thu tiền số 003624, ngày 15/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Võ Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bà Trần Thị Bé Hai được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:

- Bị cáo và trại giam;
- Tòa án Tỉnh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Long;
- Công an TPVL
- Viện kiểm sát ND TPVL
- Chi cục Thi hành án DS TPVL
- Lưu: VT,...

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Tấn Thành